

/TTr-GTTN

Thái Nguyên, ngày tháng 3 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua mức tiền lương và thù lao của Hội đồng quản trị,
Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024
Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên thông qua ngày 15/4/2021;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-GTTN ngày 20/4/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên về mức lương, thù lao năm 2023 của người quản lý;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên thông qua quỹ tiền lương, thù lao thực hiện của người quản lý công ty năm 2023 và kế hoạch năm 2024 như sau:

I. Tiền lương, thù lao thực hiện năm 2023

Đơn vị tính: đồng

Chức danh	Số người KH	Mức tiền lương kế hoạch		Mức tiền lương thực hiện	
		Tháng	Cả năm	Tháng	Cả năm
A. Tiền lương			1.534.800.000		1.379.923.725
a) Tổng Giám đốc	1	27.400.000	328.800.000	24.650.949	295.811.385
b) Phó Tổng Giám đốc	2	24.000.000	576.000.000	21.503.559	516.085.420
c) Kế toán trưởng	1	21.700.000	260.400.000	19.544.705	234.536.460
d) Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	1	21.700.000	260.400.000	19.544.705	234.536.460
đ) Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách	1	9.100.000	109.200.000	8.246.166	98.954.000
C. Các khoản PC, lễ tết					207.071.400
B. Thù lao				444.000.000	444.000.000
a) Chủ tịch HĐQT không chuyên trách	1	6.000.000	72.000.000	6.000.000	72.000.000
b) Phó CT HĐQT không chuyên trách	1	5.500.000	66.000.000	5.500.000	66.000.000
c) TV HĐQT không chuyên trách	3	5.000.000	180.000.000	5.000.000	180.000.000
d) Thành viên BKS không chuyên trách	3	3.500.000	126.000.000	3.500.000	126.000.000

II. Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2024

Năm 2023, do Công ty không đạt kế hoạch về lợi nhuận (lỗ), nên tiền lương quyết toán của người quản lý công ty đã giảm 11% so với kế hoạch (Giảm nhiều hơn so mức giảm của người lao động, trong khi mức tiền lương của người lao động giảm 9% so với kế hoạch). Vận dụng Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH, tại Điều 12, khoản 2 để xây dựng Quỹ tiền lương và mức tiền lương kế hoạch năm 2024 của người quản lý tăng bình quân 5% so với thực hiện năm 2023. (với kế hoạch sản lượng tương đương thực hiện năm 2023 và có lợi nhuận dương).

1. Tiền lương, thù lao

Đơn vị tính: đồng

Chức danh	Số người	Tháng	Tổng cả năm
A. Tiền lương			1.470.000.000
a) Tổng Giám đốc	1	26.500.000	318.000.000
b) Phó Tổng Giám đốc	2	22.500.000	540.000.000
c) Kế toán trưởng	1	21.000.000	252.000.000
d) Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách	1	21.000.000	252.000.000
đ) Thành viên BKS chuyên trách	1	9.000.000	108.000.000
B. Thù lao			444.000.000
a) Chủ tịch HĐQT không chuyên trách	1	6.000.000	72.000.000
b) Phó CT HĐQT không chuyên trách	1	5.500.000	66.000.000
c) TV HĐQT không chuyên trách	3	5.000.000	180.000.000
d) Thành viên BKS không chuyên trách	3	3.500.000	126.000.000

2. Đối với người quản lý tham gia Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát làm việc trực tiếp được Công ty trả lương hàng tháng theo chức danh quản lý chuyên trách như trên, không hưởng thù lao hàng tháng chức danh kiêm nhiệm.

Trường hợp người quản lý kiêm nhiệm, hưởng lương chuyên môn nghiệp vụ thì được hưởng thù lao theo quy định.

3. Ngoài mức tiền lương, thù lao được quyết toán hàng tháng, thì người Quản lý chuyên trách còn được hưởng lương chia thêm nhân các ngày Lễ, Tết, tiết kiệm chi phí và C2, các khoản phụ cấp kiêm nhiệm theo quyết định của Công ty.

Kính trình Đại hội chấp thuận thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các thành viên HĐQT, BKS Công ty;
- Các cổ đông;
- Tổng Giám đốc Công ty;
- Các Phó Tổng Giám đốc Công ty;
- Các đơn vị, phòng ban Công ty;
- Lưu: VT, TCLĐ (Hg. 10).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Công Thảo